

BẢNG GIÁ SỐ 6

PHỤ LỤC 74: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI XÃ IA KO

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: đồng/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
1	Tuyến đường liên huyện cũ (Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông) đoạn qua địa giới hành chính xã	Toàn tuyến		470.000		
2	Tuyến đường liên xã (Xã Ia Glai cũ - Xã Ia Ko)	Ngã ba đường đi thị trấn (cũ)	Ngã tư đường vào Nhà văn hoá Thôn 1	1.490.000		
		Ngã tư đường vào Nhà văn hoá Thôn 1	Giáp ranh giới xã Ia Glai	1.200.000		
		Ngã ba đường đi thị trấn (cũ)	Hết ranh giới trụ sở Nông trường cao su Ia Hlốp	1.350.000		
		Hết ranh giới trụ sở nông trường cao su Ia Hlốp	Giáp ranh giới Xã Ia Ko	1.200.000		
3	Tuyến đường liên xã (Xã Ia Hlốp cũ đi thị trấn Chư Sê cũ)	Ngã ba đường đi thị trấn (cũ)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Chín (thửa đất số 257, tờ bản đồ số 10)	1.350.000		
		Tiếp vị trí 1	Hết cầu Ia Blin	1.050.000		
		Hết cầu Ia Blin	Hết ranh giới Xã Ia Hlốp (cũ)	820.000		
		Đường đi Làng Vel	Trụ sở làm việc Nông trường cà phê Việt Đức	765.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
4	Tuyến đường liên Xã Ia Ko (Xã Ia Hlốp - Xã Ia Hla, Huyện Chư Pưh cũ)	Hết đường đi Làng Vel	Ranh giới xã (giáp Xã Ia Hlốp cũ)	655.000		
		Đầu trụ sở làm việc nông trường cà phê Việt Đức	Ranh giới xã (giáp Xã Ia Hla, Huyện Chư Pưh cũ)	495.000		
5	Tuyến đường liên xã từ Chư Sê đi Xã Ia Hla cũ	Đầu ranh giới Xã Ia Hla (giáp Xã Ia Dreng)	Cầu suối Ia Ko	290.000		
		Ranh giới Xã Ia Ko	Ngã ba Tai Pêr (cây xăng)	400.000		
		Ngã ba Tai Pêr (cây xăng)	Hết quy hoạch chợ trung tâm xã	470.000		
		Hết quy hoạch chợ trung tâm xã	Suối Hra	400.000		
		Suối Hra	Hết ranh giới Xã Ia Hla	290.000		
6	Tuyến đường liên xã từ Ia Dreng cũ đi Xã Ia Hla cũ	Cầu suối Ia Ko	Hết ranh giới thửa 108 tờ 12	400.000		
		Hết ranh giới thửa 108 tờ 12	Ngã ba Tai Pêr (hết đường)	470.000		
7	Các tuyến đường xương cá và các đường còn lại (về 02 bên)	Tiếp khu vực 1	Mét thứ 200	220.000		
		Mét thứ > 200	Hết ranh giới xã	160.000		
8	Các đường đội 1, 4, 5	Toàn tuyến		220.000		
9	D32 - Đường trong chợ phía Bắc	Toàn tuyến		750.000		
10	Đường đi Xã Ia Vê, Huyện Chư Prông (cũ)	Đầu ranh giới đất nhà ông Rah Lan Chơn	Hết ranh giới Xã Ia Hlốp (cũ)	750.000		
11	Đường vào UBND xã	Ngã ba Liên Xã	Ngã ba đường vào Làng Mung	255.000		
12	Đường liên thôn	Đường ngã ba Làng Mung	Hết đường vào Làng Mung	160.000		
		Đường ngã ba Cây Xoài	Hết Thôn Cây Xoài	220.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
13	Khu vực chợ Ia Hlốp	Đường liên xã (đi thị trấn Chư Sê cũ)	Vào chợ	745.000		
		Đường phía trong, ngoài chợ phía Tây		785.000		
		Đường phía trong, ngoài chợ phía Đông		695.000		
14	Khu dân cư quy hoạch Xã Ia Hlốp (cũ)	Khu quy hoạch khu vực trạm y tế cũ		860.000		
		Khu quy hoạch chi tiết Làng Á		860.000		
15	Khu quy hoạch chi tiết đất dân cư tại Thôn Tai Pêr, Xã Ia Hla (cũ)	Toàn tuyến		400.000		
16	Khu vực 1			257.000	206.000	165.000
17	Khu vực 2			180.000	144.000	115.000
18	Khu vực 3			126.000	101.000	81.000